

KẾ HOẠCH DẠY HỌC - PHỤ LỤC I
MÔN HỌC: NGỮ VĂN – BỘ SÁCH KNTT VỚI CUỘC SỐNG
(Năm học 2023 - 2024)

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDDT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

A. Đặc điểm tình hình:

I. Số lớp: 8 lớp; Số học sinh: 247 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):.....

II. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 18 ; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 2 Đại học: 14 ; Trên đại học: 2

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên : Tốt

III. Thiết bị dạy học:*Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
I. MÔN NGỮ VĂN KHỐI 9				
1	- Máy tính - Tivi	02	- Phong cách Hồ Chí Minh	- Tivi, máy tính phục vụ các bài đọc hiểu văn bản. - Giấy roki, bút màu phục vụ hoạt động vẽ sơ đồ tư duy, hoạt động thuyết trình trong các tiết đọc văn bản.
2	- Bảng phụ, bút lông	08 bộ	- Đấu tranh cho một thế giới hòa bình - Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em	
3	- Nam châm	08 bộ	- Chị em Thúy Kiều - Kiều ở lầu Ngưng Bích	
4	- Giấy roki, bút màu	8 bộ	- Bài thơ về tiểu đội xe không kính - Làng - Lặng lẽ SaPa - Chiếc lược ngà - Mùa xuân nho nhỏ - Viếng lăng Bác - Sang thu - Nói với con	

			Những ngôi sao xa xôi	
II. MÔN NGỮ VĂN KHỐI 8				
1	- Máy tính - Tivi	02	Bài 1. Câu chuyện của lịch sử. Bài 2. Vẻ đẹp cổ điển. Bài 3. Lối sông núi. Bài 4. Tiếng cười trào phúng trong thơ. Bài 5. Những câu chuyện hài. Bài 6. Chân dung cuộc sống. Bài 7. Tin yêu và ước vọng. Bài 8. Nhà văn và trang viết. Bài 9. Hôm nay và ngày mai. Bài 10. Sách – Người bạn đồng hành.	- Tivi, máy tính phục vụ các bài đọc hiểu văn bản. - Giấy roki, bút màu phục vụ hoạt động vẽ sơ đồ tư duy, hoạt động thuyết trình trong các tiết đọc, viết, nói và nghe
2	- Bảng phụ, bút lông	08 bộ		
3	- Nam châm	08 bộ		
4	- Giấy roki, bút màu	8 bộ		
III. MÔN NGỮ VĂN KHỐI 7				
1	- Máy tính - Tivi	02	Bài 1. Bầu trời tuổi thơ Bài 2. Khúc nhạc tâm hồn Bài 3. Cội nguồn yêu thương Bài 4. Giai điệu đất nước Bài 5. Màu sắc trăm miền Bài 6. Bài học cuộc sống Bài 7. Thế giới viễn tưởng Bài 8. Trải nghiệm để trưởng thành Bài 9. Hòa điệu với tự nhiên Bài 10. Trang sách và cuộc sống	- Tivi, máy tính phục vụ các bài đọc hiểu văn bản. - Giấy roki, bút màu phục vụ hoạt động vẽ sơ đồ tư duy, hoạt động thuyết trình trong các tiết đọc, viết, nói và nghe
2	- Bảng phụ, bút lông	08 bộ		
3	- Nam châm	08 bộ		
4	Giấy roki, bút màu	8 bộ		
IV. MÔN NGỮ VĂN KHỐI 6				
1	- Máy tính - Tivi	02	Bài 1. Tôi và các bạn Bài 2. Gõ cửa trái tim Bài 3. Yêu thương và chia sẻ Bài 4. Quê hương yêu dấu	- Tivi, máy tính phục vụ các bài đọc hiểu văn bản. - Giấy roki, bút
2	- Bảng phụ, bút lông	08 bộ		

3	- Nam châm	08 bộ	Bài 5. Những nẻo đường xứ sở Bài 6. Chuyện kể về những người anh hùng Bài 7. Thế giới cổ tích Bài 8. Khác biệt và gần gũi Bài 9. Trái Đất- ngôi nhà chung Bài 10. Cuốn sách em yêu	màu phục vụ hoạt động vẽ sơ đồ tư duy, hoạt động thuyết trình trong các tiết đọc, viết, nói và nghe
---	------------	-------	---	---

IV. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
I. MÔN NGỮ VĂN				
1. Ngữ văn 9				
1	Phòng lớp học	2	Tất cả các tiết học	
2. Ngữ văn 8				
1	Phòng Hội đồng	1	Bài 5. Những câu chuyện hài (Phần Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống (Một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại)	
2	Thư viện	1	Bài 10. Sách – Người bạn đồng hành (Phần Nói và nghe: Giới thiệu sản phẩm sáng tạo từ sách).	
...				
2. Ngữ văn 7				
1	Thư viện	1	Tiết 83: Nghị luận về một vấn đề trong đời sống	
2	Thư viện	1	Tiết 125: Thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi	
3	Thư viện	1	Tiết 139-140: Ngày hội với sách	
2. Ngữ văn 6				
1	Thư viện	1	Tiết 103: Ngày hội với sách	

B. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

I. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN NGŨ VĂN 9

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Phong cách Hồ Chí Minh	2	<ul style="list-style-type: none">- Một số biểu hiện của phong cách Hồ Chí Minh trong đời sống và trong sinh hoạt- Ý nghĩa của phong cách Hồ Chí Minh trong việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc- Đặc điểm của kiểu bài nghị luận xã hội qua một đoạn văn cụ thể- Tích hợp tư tưởng Hồ Chí Minh: Lối sống giản dị, phong thái ung dung, tự tại.- Nắm bắt nội dung văn bản nhật dụng thuộc chủ đề hội nhập với thế giới và bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc- Vận dụng các biện pháp nghệ thuật trong việc viết văn bản về một vấn đề thuộc lĩnh vực văn hoá, lối sống
2	Các phương châm hội thoại	1	<ul style="list-style-type: none">- Nội dung phương châm về lượng, phương châm về chất- Nhận biết và phân tích được cách sử dụng phương châm về lượng và phương châm về chất trong một tình huống giao tiếp cụ thể- Vận dụng phương châm về lượng, phương châm về chất trong hoạt động giao tiếp.
3	Sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh	1	<ul style="list-style-type: none">- Văn bản thuyết minh và các phương pháp thuyết minh thường dùng- Vai trò của một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh- Nhận ra các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong các văn bản thuyết minh- Vận dụng các biện pháp nghệ thuật khi viết văn bản thuyết minh- Có ý thức sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh.
4	Luyện tập Sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh.	1	<ul style="list-style-type: none">- Cách làm bài thuyết minh về một thứ đồ dùng (cái quạt, cái bút, cái kéo)- Tác dụng của một số biện pháp nghệ thuật trong VBTM- Xác định yêu cầu của đề bài thuyết minh về một đồ dùng cụ thể.- Lập dàn ý chi tiết và viết phần mở bài cho bài văn thuyết minh (có sử

			dụng một số biện pháp nghệ thuật) -Có ý thức sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh.
5	Đấu tranh cho một thế giới hòa bình	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được một số hiểu biết về tình hình thế giới những năm 1980 liên quan đến văn bản - Nắm được hệ thống luận điểm, luận cứ, cách lập luận trong văn bản. <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề - Năng lực đọc - Hiểu nội dung văn bản nhật dụng thuộc chủ đề đấu tranh vì hòa bình thế giới. + Năng lực sáng tạo: HS xác định được ý tưởng, tâm sự của tác giả được gửi gắm trong tác phẩm: . + Năng lực lập luận: Trình bày một vấn đề với lý lẽ, dẫn chứng thuyết phục
6	Các phương châm hội thoại (tiếp)	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung phương châm quan hệ, phương châm cách thức và phương châm lịch sự. - Nhận biết và phân tích được cách sử dụng phương châm quan hệ, phương châm cách thức và phương châm lịch sự trong một tình huống giao tiếp cụ thể - Vận dụng phương châm quan hệ, phương châm cách thức và phương châm lịch sự trong hoạt động giao tiếp..
7	Sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh	1	<ul style="list-style-type: none"> - Tác dụng của yếu tố miêu tả trong văn thuyết minh: làm cho đối tượng thuyết minh hiện lên cụ thể, gần gũi, dễ cảm nhận hoặc nổi bật, gây ấn tượng. - Vai trò của miêu tả trong văn bản thuyết minh: phụ trợ cho việc giới thiệu nhằm gợi lên hình ảnh cụ thể của đối tượng cần thuyết minh. - Phát triển năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề. - Quan sát các sự vật, hiện tượng. - Sử dụng ngôn ngữ miêu tả phù hợp trong việc tạo lập văn bản thuyết minh. - Sử dụng yếu tố miêu tả hợp lý khi viết bài văn thuyết minh.

8	Luyện tập: Sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm chắc hơn vai trò của yếu tố miêu tả trong văn thuyết minh. - Rèn kĩ năng sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh. - Phát triển năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề - Quan sát các sự vật, hiện tượng. - Sử dụng ngôn ngữ miêu tả phù hợp trong việc tạo lập văn bản thuyết minh. - Sử dụng yếu tố miêu tả hợp lí khi viết bài văn thuyết minh.
9	Tuyên bố thể giới về của trẻ em	2	<ul style="list-style-type: none"> - Thấy được thực trạng cuộc sống của trẻ em hiện nay, những thách thức và nhiệm vụ của chúng ta. - Những thể hện của quan điểm về vấn đề quyền sống, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em ở Việt Nam. - Phát triển năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề - Nâng cao một bước năng lực đọc - hiểu một văn bản nhật dụng. - Học tập phương pháp tìm hiểu, phân tích trong tạo lập văn bản nhật dụng. <p>Giáo dục ý thức trách nhiệm sống, lao động, học tập xứng đáng với sự quan tâm của gia đình, xã hội.</p>
10	Các phương châm hội thoại (tiếp)	1	<ul style="list-style-type: none"> - Mối quan hệ giữa phương châm hội thoại với tình huống giao tiếp. - Những trường hợp không tuân thủ phương châm hội thoại. - Tôn trọng các phương châm hội thoại trong giao tiếp.
11	Chuyện người con gái Nam Xương	3	<ul style="list-style-type: none"> - Cốt truyện, nhân vật sự kiện trong một tác phẩm truyền kì. - Hiện thực về số phận của người phụ nữ Việt Nam và vẻ đẹp truyền thống của họ. - Sự thành công của tác giả về nghệ thuật kể chuyện. - Mối liên hệ với tác phẩm và truyện vợ chàng Trương. - Phát triển năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề - Vận dụng kiến thức đã học để đọc - hiểu tác phẩm theo thể loại truyền kì. - Cảm nhận được những chi tiết nghệ thuật độc đáo trong tác phẩm tự sự có nguồn gốc dân gian.

			<ul style="list-style-type: none"> - Kể lại được truyện. - Thông cảm với thân phận của người phụ nữ trước cách mạng. Biết đấu tranh bảo vệ hạnh phúc gia đình
12	Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp	1	<ul style="list-style-type: none"> - Cách dẫn trực tiếp và lời dẫn trực tiếp. - Cách dẫn gián tiếp và lời dẫn gián tiếp. - Năng lực giao tiếp. - Năng lực diễn đạt, sử dụng ngôn ngữ - Nhận ra được cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp. - Cách dẫn trực tiếp và lời dẫn trực tiếp. - Thực hiện cách dẫn trực tiếp và dẫn gián tiếp đúng quy định.
13	Sự phát triển của từ vựng	1	<ul style="list-style-type: none"> - Sự biến đổi và phát triển nghĩa của từ ngữ - Hai phương thức phát triển nghĩa của từ ngữ - Giúp HS phát triển năng lực tư duy - Năng lực giải quyết vấn đề - Năng lực sử dụng ngôn ngữ - Năng lực giao tiếp - Nhận biết ý nghĩa của từ ngữ trong các cụm từ và trong văn bản . - Phân biệt các phương thức tạo nghĩa mới của từ ngữ với các phép tu từ ẩn dụ, hoán dụ. - Yêu tiếng dân tộc, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt
14	Hoàng Lê nhất thống chí (hồi 14)	2	<ul style="list-style-type: none"> - Những hiểu biết chung về nhóm tác giả thuộc Ngô gia văn phái, về phong trào Tây Sơn và người anh hùng dân tộc Quang Trung – Nguyễn Huệ. - Nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm viết theo thể loại tiểu thuyết chương hồi. - Một trang sử oanh liệt của dân tộc ta: Quang Trung đại phá quân Thanh, đánh đuổi giặc xâm lược ra khỏi bờ cõi. <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận sức trỗi dậy kì diệu của tinh thần dân tộc, cảm quan hiện thực nhạy bén, cảm hứng yêu nước của tác giả trước những sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc. - Liên hệ những nhân vật, sự kiện trong đoạn trích với những văn bản liên quan. - Yêu quê hương đất nước. Noi gương các anh hùng dân tộc. Tự hào

			truyền thống dân tộc.
15	Sự phát triển của từ vựng (tt)	1	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt các phương thức tạo nghĩa mới của từ ngữ với các phép tu từ ẩn dụ, hoán dụ. - Yêu tiếng dân tộc, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt
16	Chủ đề tích hợp : Truyện Kiều và Nghệ thuật miêu tả trong Truyện Kiều		
	Truyện Kiều của Nguyễn Du	2	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu thích <i>Truyện Kiều</i>, trân trọng tài năng của Nguyễn Du - Tư tưởng nhân văn, yêu thương, trân trọng vẻ đẹp và cảm thông chia sẻ với nỗi bất hạnh của con người. - Chăm chỉ học tập, có trách nhiệm trong việc tìm hiểu, giữ gìn và phát huy giá trị của <i>Truyện Kiều</i>. - Nắm được những nét chủ yếu về cuộc đời, con người, sự nghiệp văn chương của Nguyễn Du. - Nắm được nhân vật, sự kiện, cốt truyện, những giá trị cơ bản về nội dung và nghệ thuật của truyện. - Thê thơ lục bát truyền thống của dân tộc trong một tác phẩm văn học trung đại. - Giá trị nội dung, nghệ thuật của một số đoạn trích <i>Truyện Kiều</i> - Theo dõi diễn biến việc trong tác phẩm truyện - Có ý thức liên hệ với văn bản liên quan để tìm hiểu về nhân vật. - Phân tích được một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu cho bút pháp nghệ thuật cổ điển của Nguyễn Du trong văn bản. - Thấy được nghệ thuật miêu tả nhân vật của Nguyễn Du: Khắc họa những nét riêng về nhan sắc, tài năng, tính cách, số phận cả Thúy Vân và Thúy Kiều bằng bút pháp nghệ thuật cổ điển tượng trưng, ước lệ. - Thấy được cảm hứng nhân đạo: trân trọng, ca ngợi vẻ đẹp của con người - Nỗi bế bàng, cô đơn, buồn tủi của thùy Kiều khi bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích và tấm lòng thủy chung, hiếu thảo của nàng. - Ngôn ngữ độc thoại và nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc của Nguyễn Du.
	Chị em Thúy Kiều	2	
	Kiều ở lầu Ngưng Bích	2	
	Miêu tả trong văn bản tự sự	1	
	Miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự	2	

			<ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra và thấy được tác dụng của ngôn ngữ độc thoại, tả cảnh ngụ tình. - Phân tích tâm trạng nhân vật qua một đoạn trích trong tác phẩm <i>Truyện Kiều</i>. - Cảm nhận được sự cảm thông sâu sắc của Nguyễn Du đối với nhân vật trong truyện. - Sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong một văn bản. - Phát hiện và phân tích được tác dụng của miêu tả trong văn bản tự sự. Kết hợp kể chuyện với miêu tả khi làm một bài văn tự sự.
17	Thuật ngữ	1	Khái niệm thuật ngữ. <ul style="list-style-type: none"> - Những đặc điểm của thuật ngữ - Biết sử dụng chính xác các thuật ngữ. - Nâng cao năng lực sử dụng thuật ngữ, đặc biệt trong các văn bản khoa học, công nghệ. - Tìm hiểu ý nghĩa của thuật ngữ trong từ điển. - Trân trọng vốn ngôn ngữ Tiếng Việt đa dạng, phong phú ở từng bộ môn. - Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt
18	Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga	2	<ul style="list-style-type: none"> - Những hiểu biết bước đầu về tác giả NDC và tác phẩm Lục Vân Tiên. - Thể loại thơ lục bát truyền thống của dân tộc qua tác phẩm. - Những hiểu biết bước đầu về nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm LVT. - Qua đoạn trích thể hiện được khát vọng cứu người, giúp đời của tác giả và phẩm chất của hai nhân vật: Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga. - Đọc - hiểu một đoạn trích truyện thơ.. - Nhận diện và hiểu được tác dụng của các từ địa phương Nam bộ được sử dụng trong đoạn trích. - Cảm nhận được vẻ đẹp của hình tượng nhân vật lí tưởng theo quan niệm đạo đức của Nguyễn Đình Chiểu đã khắc họa trong đoạn trích. - Có ý thức sống có ích, tu dưỡng, học tập, rèn luyện bản thân mình.
19	Ôn tập truyện trung đại	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống lại kiến thức về truyện Trung đại, những thể loại chủ yếu, nội dung và nghệ thuật của những tác phẩm tiêu biểu. - Kỹ năng đọc hiểu và phân tích nội dung một tác phẩm trung đại. Kỹ năng

			<p>ôn tập tổng hợp kiến thức.</p> <p>- Ý thức tự học, tự ôn tập. Bồi dưỡng tình yêu văn học dân tộc.</p>
20	<p>Tổng kết về từ vựng (bài 9)</p> <p>(Từ đơn, từ phức... Trường từ vựng)</p>	3	<p>- Một số khái niệm liên quan đến từ vựng (từ đơn, từ phức, thành ngữ, nghĩa của từ...)</p> <p>- Một số khái niệm liên quan đến từ vựng (từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, cấp độ khái quát nghĩa của từ, trường từ vựng).</p> <p>- Yêu ngôn ngữ dân tộc, cần trọng trong dùng từ, đặt câu.</p>
21	<p>Tổng kết về từ vựng (tt)</p> <p>(Sự phát triển của từ vựng...trau dồi vốn từ)</p>	2	<p>- Các cách phát triển từ vựng tiếng Việt.</p> <p>- Các khái niệm từ mượn, từ Hán Việt,</p> <p>- Thuật ngữ, biệt ngữ xã hội.</p> <p>- Năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt.</p> <p>- Yêu và trân trọng ngôn ngữ dân tộc</p>
22	Ôn tập giữa kỳ I	1	<p>- Kiến thức tổng hợp của 3 phân môn Văn - Tiếng Việt và Tập làm văn</p> <p>- Trả lời câu hỏi và trình bày văn bản trong một bài kiểm tra tổng hợp</p> <p>- Tinh thần nỗ lực trong học tập.</p>
23	Kiểm tra giữa kì I	2	<p>- Kiến thức 3 phân môn Văn - Tiếng Việt và Tập làm văn trong một bài kiểm tra tổng hợp.</p> <p>- Trả lời câu hỏi và trình bày văn bản</p> <p>- Nghiêm túc, trung thực, tinh thần nỗ lực trong học tập.</p>
24	Đồng chí	2	<p>- Một số hiểu biết về hiện thực những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta.</p> <p>- Lí tưởng cao đẹp và tình cảm gắn bó keo sơn làm nên sức mạnh tinh thần của những chiến sĩ.</p> <p>- Đặc điểm của nghệ thuật bài thơ: ngôn ngữ thơ bình dị, biểu cảm, hình ảnh tự nhiên, chân thực.</p> <p>- Năng lực diễn đạt, sử dụng ngôn ngữ.</p> <p>- Đọc diễn cảm một bài thơ hiện đại.</p> <p>- Bao quát toàn bộ tác phẩm, thấy được mạch cảm xúc trong bài thơ.</p> <p>- Tìm hiểu chi tiết nghệ thuật tiêu biểu, từ đó thấy được giá trị nghệ thuật</p>

			<p>của chúng trong bài thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước, tự hào về truyền thống của dân tộc.
25	Bài thơ về tiểu đội xe không kính	2	<ul style="list-style-type: none"> - Tình quê da diết thể hiện qua nỗi nhớ thương quay quắt của những người con Quảng Nam xa xứ. - Sự tinh tế của tác giả trong việc đã chọn lọc để đưa vào bài thơ những hình ảnh, địa danh và cả những ý tưởng ca dao đậm đà chất Quảng Nam. - Đọc – hiểu một văn bản thơ hiện đại. - Bồi dưỡng tình yêu quê hương Quảng Nam - Những hiểu biết bước đầu về nhà thơ Phạm Tiến Duật. - Đặc điểm thơ của Phạm Tiến Duật qua một sáng tác cụ thể: giàu chất hiện thực và tràn đầy cảm hứng lãng mạn. - Hiện thực cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được phản ánh trong tác phẩm: vẻ đẹp hiên ngang dũng cảm, tràn đầy niềm lạc quan cách mạng...của những con người đã làm nên con đường Trường Sơn huyền thoại được khắc họa trong bài thơ. - Đọc- hiểu một bài thơ hiện đại. - Phân tích được vẻ đẹp hình tượng người chiến sĩ lái xe Trường Sơn trong bài thơ. - Cảm nhận được giá trị ngôn ngữ, hình ảnh độc đáo trong bài thơ. - Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước và trân trọng với quá khứ của dân tộc.
26	Trả bài kiểm tra giữa kì I	1	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp HS nhận ra những sai sót về kiến thức và hình thức trình bày trong bài kiểm tra. Từ đó có ý thức sửa chữa. - Nắm được yêu cầu chính của đề. - Rút ra được những kinh nghiệm để làm tốt những bài sau. - Rèn luyện kỹ năng tự sửa chữa bài làm của mình. - Học tập được cách làm bài của bạn. - Giáo dục ý thức tự giác, tự học, tự rèn - Tự giác sửa chữa bài, rút kinh nghiệm cho bài sau.
27	Nghị luận trong văn bản tự sự	1	<ul style="list-style-type: none"> - Yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự - Mục đích của việc sử dụng yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự. - Tác dụng của các yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự. - Nghị luận trong khi làm văn tự sự.

			- Phân tích được các yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự cụ thể.
28	Đoàn thuyền đánh cá	2	<ul style="list-style-type: none"> - Những hiểu biết bước đầu về tác giả Huy Cận và hoàn cảnh ra đời của bài thơ . - Những cảm xúc của nhà thơ trước biển cả rộng lớn và cuộc sống lao động của ngư dân trên biển. - Nghệ thuật ẩn dụ, phóng đại, cách tạo dựng những hình ảnh tráng lệ, lãng mạn. - Đọc-hiểu một tác phẩm thơ hiện đại. - Phân tích các yếu tố nghệ thuật tiêu biểu trong bài thơ. - Cảm nhận được cảm hứng về thiên nhiên, vũ trụ và cảm hứng về lao động của tác giả được đề cập trong bài thơ. - Tình yêu thiên nhiên và cuộc sống lao động của con người.
29	Tổng kết về từ vựng (tt)Bài 11) (<i>Từ tượng thanh, từ tượng hình, tu từ</i>)	2	<ul style="list-style-type: none"> -Các khái niệm từ tượng hình, từ tượng thanh; phép so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, hoán dụ, nói quá, nói giảm nói tránh, điệp ngữ, chơi chữ... -Tác dụng của việc sử dụng các từ tượng hình, từ tượng thanh và phép tu từ trong các văn bản nghệ thuật. - Yêu thích và nâng cao hiệu quả sử dụng tiếng Việt.
30	Bếp lửa	2	<ul style="list-style-type: none"> - Những hiểu biết bước đầu về tác giả Bằng Việt và hoàn cảnh ra đời của bài thơ. - Cảm nhận được những tình cảm, cảm xúc chân thành của nhân vật trữ tình - người cháu - và hình ảnh người bà giàu tình thương, giàu đức hy sinh trong bài thơ “<i>Bếp lửa</i>”. - Thấy được nghệ thuật diễn tả cảm xúc thông qua hồi tưởng kết hợp miêu tả, tự sự bình luận của tác giả trong bài thơ - Nhận diện, phân tích được các yếu tố miêu tả, tự sự và bình luận biểu cảm trong bài thơ. - Liên hệ để thấy được nỗi nhớ về người bà trong hoàn cảnh tác giả đang ở xa Tổ quốc vẫn có mối liên hệ chặt chẽ với những tình cảm, với quê hương đất nước. - Yêu quý, trân trọng tình cảm gia đình và quê hương, đất nước.
31	Ánh trăng	2	<ul style="list-style-type: none"> Kỉ niệm về một thời gian lao nhưng nặng nghĩa tình của người lính. -Sự kết hợp các yếu tố tự sự nghị luận trong một tác phẩm thơ Việt Nam

			<p>hiện đại.</p> <p>-Ngôn ngữ, hình ảnh giàu suy nghĩ, mang ý nghĩa biểu tượng.</p> <p>-Yêu quê hương, đất nước, sông thủy chung và nghĩa tình...</p>
32	Tổng kết từ vựng Bài 12 (Luyện tập tổng hợp)	1	<p>- Hệ thống các kiến thức về nghĩa của từ, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, trường từ vựng, từ tượng thanh, tượng hình và các biện pháp tu từ từ vựng.</p> <p>- Tác dụng của việc sử dụng các phép tu từ trong các văn bản nghệ thuật.</p> <p>- Nhận diện được các từ vựng, các phép tu từ từ vựng trong văn bản.</p> <p>- Phân tích tác dụng của việc lựa chọn, sử dụng từ ngữ và phép tu từ trong văn bản.</p> <p>- Coi trọng việc ôn tập, hệ thống hóa kiến thức và cách vận dụng</p>
33	Luyện tập viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận	2	<p>- Đoạn văn tự sự.</p> <p>- Các yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự.</p> <p>- Viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận độ dài khoảng 90 chữ.</p> <p>- Phân tích được tác dụng của yếu tố lập luận trong đoạn văn tự sự.</p> <p>- Yêu thích văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận.</p>
34	Ôn tập thơ hiện đại	2	<p>-Hệ thống hóa kiến thức các tác phẩm thơ hiện đại đã học trong chương trình Ngữ văn 9.</p> <p>-Nhận biết xu hướng và cảm hứng nghệ thuật của văn học VN hiện đại gắn với những mốc lịch sử.</p> <p>-Yêu văn học, trân trọng vẻ đẹp con người Việt Nam.</p>
35	Làng	3	<p>- Nhân vật, sự việc, cốt truyện trong một tác phẩm hiện đại.</p> <p>- Đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm; tự sự kết hợp với các yếu tố miêu tả, biểu cảm.</p> <p>- Tình yêu làng, yêu nước và tinh thần kháng chiến của người nông dân trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.</p> <p>- Năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề.</p> <p>- Đọc-hiểu văn bản truyện Việt Nam hiện đại được sáng tác trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.</p> <p>- Vận dụng kiến thức về thể loại và sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong tác phẩm truyện để cảm nhận một văn bản tự sự hiện đại.</p> <p>- Tình yêu làng quê và lòng yêu nước.</p>
36	Lặng lẽ Sa Pa(trích)	3	<p>- Vẻ đẹp của hình tượng con người thầm lặng cống hiến quên mình vì Tổ</p>

			<p>quốc trong tác phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghệ thuật kể chuyện, miêu tả sinh động, hấp dẫn trong truyện. - Nắm bắt diễn biến truyện và tóm tắt được truyện. - Phân tích được nhân vật trong tác phẩm tự sự. - Cảm nhận được một số chi tiết nghệ thuật độc đáo trong tác phẩm. - Rèn kĩ năng giao tiếp, tư duy sáng tạo, hợp tác. - Xác định được lí tưởng sống cao đẹp và khát vọng cống hiến cho Tổ quốc.
37	Đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu thế nào là đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm. - Thấy được tác dụng của đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự. - Rèn kĩ năng nhận diện và tập kết hợp các yếu tố này trong khi đọc cũng như viết văn về yếu tố tự sự. - Yêu thích văn tự sự có sử dụng các yếu tố nghệ thuật.
38	Ôn tập Tiếng Việt: Các phương châm hội thoại...cách dẫn gián tiếp..	2	<ul style="list-style-type: none"> - Các phương châm hội thoại. - Xung hô trong hội thoại. - Lời dẫn trực tiếp và lời dẫn gián tiếp. - Khái quát một số kiến thức tiếng Việt đã học về phương châm hội thoại, xung hô trong hội thoại, lời dẫn trực tiếp và lời dẫn gián tiếp. - Rèn kĩ năng giao tiếp, tư duy sáng tạo, hợp tác - Tích cực ôn tập để chuẩn bị kiểm tra một tiết và thi học kì I.
39	Chiếc lược ngà	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong một đoạn truyện <i>Chiếc lược ngà</i>. - Tình cảm cha con sâu nặng trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh. - Sự sáng tạo trong nghệ thuật xây dựng tình huống truyện, miêu tả tâm lí nhân vật. - Đọc-hiểu văn bản truyện hiện đại sáng tác trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước. - Vận dụng kiến thức về thể loại và sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong tác phẩm tự sự văn bản truyện hiện đại. - Cảm thông với hoàn cảnh nhân vật trong truyện, biết trân trọng tình cảm gia đình.
40	Luyện nói: Tự sự kết hợp	1	<ul style="list-style-type: none"> - Tự sự, nghị luận và miêu tả nội tâm trong kể chuyện.

	với nghị luận và miêu tả nội tâm		<ul style="list-style-type: none"> - Tác dụng của việc sử dụng các yếu tố tự sự, nghị luận và miêu tả nội tâm trong kể chuyện. - Nhận biết được các yếu tố tự sự, nghị luận và miêu tả nội tâm trong một văn bản. - Sử dụng các yếu tố tự sự, nghị luận và miêu tả nội tâm trong văn kể chuyện. - Mạnh dạn, tự tin trước tập thể.
41	Ôn tập truyện hiện đại.	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa kiến thức các tác phẩm truyện hiện đại đã học trong chương trình Ngữ văn 9. - Nhận biết xu hướng và cảm hứng nghệ thuật của văn học VN hiện đại gắn với những mốc lịch sử. - Yêu văn học, trân trọng vẻ đẹp con người Việt Nam.
42	Cố hương	2	<ul style="list-style-type: none"> - Những đóng góp của Lỗ Tấn vào nền văn học Trung Quốc và nền văn học nhân loại. - Tinh thần phê phán sâu sắc xã hội cũ và niềm tin trong sáng vào sự xuất hiện tất yếu của cuộc sống mới, con người mới. - Màu sắc trữ tình đậm đà trong tác phẩm - Những sáng tạo về nghệ thuật của nhà văn Lỗ Tấn trong truyện <i>Cố hương</i>. - Đọc- hiểu văn bản truyện hiện đại nước ngoài. - Vận dụng các kiến thức về thể loại và sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong tác phẩm tự sự để cảm nhận một văn bản truyện hiện đại. - Kể và tóm tắt được truyện. - Yêu thích tìm hiểu truyện hiện đại nước ngoài.
43	Chương trình địa phương: Trong rừng loong boong	1	<ul style="list-style-type: none"> - Tình quê da diết thể hiện qua nỗi nhớ thương quay quắt của những người con Quảng Nam xa xứ. - Sự tinh tế của tác giả trong việc đã chọn lọc để đưa vào bài thơ những hình ảnh, địa danh và cả những ý tưởng ca dao đậm đà chất Quảng Nam. - Đọc – hiểu một văn bản thơ hiện đại. - Bồi dưỡng tình yêu quê hương Quảng Nam
44	Chương trình địa phương: Về thời em	1	<ul style="list-style-type: none"> - Tình quê da diết thể hiện qua nỗi nhớ thương quay quắt của những người con Quảng Nam xa xứ.

			<ul style="list-style-type: none"> - Sự tinh tế của tác giả trong việc đã chọn lọc để đưa vào bài thơ những hình ảnh, địa danh và cả những ý tưởng ca dao đậm đà chất Quảng Nam. - Đọc – hiểu một văn bản thơ hiện đại. - Bồi dưỡng tình yêu quê hương Quảng Nam
45	Ôn tập: Tập làm văn	2	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm về văn bản thuyết minh và văn bản tự sự. - Sự kết hợp giữa các phương thức biểu đạt trong văn bản thuyết minh, văn bản tự sự. - Hệ thống văn bản thuộc kiểu văn bản thuyết minh và văn bản tự sự đã học. - Rèn luyện kĩ năng thực hành tự luận. - Tạo lập văn bản thuyết minh và văn bản tự sự - Vận dụng kiến thức đã học để đọc-hiểu văn bản thuyết minh và văn bản tự sự. - Tích cực ôn tập để chuẩn bị bài kiểm tra HKI
46	Ôn tập tổng hợp	2	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức tổng hợp 3 phân môn Văn - Tiếng Việt và Tập làm văn - Tinh thần nỗ lực trong học tập.
47	Ôn tập kiểm tra cuối học kì I	2	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập kiến thức tiếng Việt - Ôn tập kiến thức văn bản: văn học trung đại đến văn học hiện đại - Ôn tập kiến thức tập làm văn: Văn thuyết minh và văn tự sự - Hệ thống hóa kiến thức các phân môn. - Vận dụng kiến thức lý thuyết để thực hành <p>Tự lập, tự nghiên cứu, thống kê. Tinh thần tự học hỏi</p>
48	Kiểm tra cuối học kì I	2	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức 3 phân môn Văn - Tiếng Việt và Tập làm văn trong một bài kiểm tra tổng hợp. - Trả lời câu hỏi và trình bày văn bản - Nghiêm túc, trung thực, tinh thần nỗ lực trong học tập.
49	Trả bài kiểm tra cuối học kì I	1	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp HS nhận ra những sai sót về kiến thức và hình thức trình bày trong bài kiểm tra. Từ đó có ý thức sửa chữa. - Nắm được yêu cầu chính của đề. - Rút ra được những kinh nghiệm để làm tốt những bài sau.

			<ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện kỹ năng tự sửa chữa bài làm của mình. - Học tập được cách làm bài của bạn. - Giáo dục ý thức tự giác, tự học, tự rèn - Tự giác sửa chữa bài, rút kinh nghiệm cho bài sau.
--	--	--	--

HỌC KÌ II

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
50	Chủ đề tích hợp: Nghị luận xã hội		
	Bàn về đọc sách	2	<ul style="list-style-type: none"> - Ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đọc sách và phương pháp đọc sách. - Phương pháp đọc sách cho hiệu quả. - Chăm học, có ý thức đọc sách.
	Nghị luận về một việc, hiện tượng đời sống	1	<ul style="list-style-type: none"> -Đặc điểm yêu cầu của kiểu bài nghị luận về hiện tượng đời sống. -Trách nhiệm trong phản ánh các sự việc, hiện tượng xã hội
	Cách làm bài văn Nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống	2	<ul style="list-style-type: none"> -Đôi tượng về kiểu bài nghị luận về một sự việc hiện tượng đời sống. - Yêu cầu cụ thể khi làm bài nghị luận về một sự việc hiện tượng đời sống
	Nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lý	1	<ul style="list-style-type: none"> -Đặc điểm, yêu cầu của bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí. -Trung thực và trách nhiệm, trong bày tỏ quan điểm.
	Cách làm bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lý	2	<ul style="list-style-type: none"> -Cách làm bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí. -Trung thực và trách nhiệm trong bày tỏ quan điểm.
51	Khởi ngữ.	1	HS nhận biết được khởi ngữ và phân biệt được với chủ ngữ trong câu, nhận biết được đặc điểm và công dụng
52	Phép phân tích và tổng hợp	1	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm của phép lập luận phân tích, tổng hợp. - Sự khác nhau giữa hai phép lập luận phân tích, tổng hợp.
53	Luyện tập phép phân tích và tổng hợp	1	<ul style="list-style-type: none"> - Tác dụng của hai phép lập luận phân tích, tổng hợp trong bài văn nghị luận. - Nhận diện được phép lập luận phân tích, tổng hợp. - Vận dụng hai phép lập luận này khi tạo lập và đọc-hiểu văn bản nghị

			<p>luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết văn nghị luận một cách chặt chẽ.
54	Tiếng nói của văn nghệ	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nội dung của văn nghệ và sức mạnh kỳ diệu của nó đối với đời sống con người. - Hiểu thêm cách viết bài nghị luận qua tác phẩm nghị luận ngắn gọn, chặt chẽ và giàu hình ảnh của Nguyễn Đình Thi. - Tích hợp tư tưởng Hồ Chí Minh về giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc. - Đọc-hiểu một văn bản nghị luận - Rèn luyện thêm cách viết một bài nghị luận - Thể hiện những suy nghĩ, tình cảm về một tác phẩm văn nghệ. - Rèn kĩ năng giao tiếp, tư duy sáng tạo, hợp tác - Bồi dưỡng tình yêu văn nghệ, giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc.
55	Các thành phần biệt lập	1	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm của thành phần tình thái, cảm thán - Nắm được công dụng của hai thành phần trên. - Nhận biết 2 thành phần biệt lập: tình thái, cảm thán - Biết đặt câu có thành phần tình thái, thành phần cảm thán. - Rèn kĩ năng giao tiếp, tư duy sáng tạo, hợp tác - Viết câu đúng ngữ pháp.
56	Các thành phần biệt lập(tt)	1	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm của hai thành phần biệt lập: Gọi đáp và phụ chú - Công dụng của thành phần gọi đáp và phụ chú - Nhận biết hai thành phần biệt lập: Gọi đáp và phụ chú - Biết đặt câu có thành phần gọi - đáp, thành phần phụ chú - Viết câu đúng ngữ pháp.
57	Liên kết câu và liên kết đoạn văn	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết liên kết nội dung và liên kết hình thức giữa các câu và các đoạn văn. - Một số biện pháp liên kết thường dùng trong việc tạo lập văn bản. - Nhận biết một số phép liên kết thường dùng trong việc tạo lập văn bản. - Sử dụng một số phép liên kết câu và liên kết đoạn trong việc tạo lập văn bản. - Có ý thức viết văn đảm bảo về tính liên kết.
58	Luyện tập: Liên kết câu và liên kết đoạn văn	1	<ul style="list-style-type: none"> - Một số phép liên kết thường dùng trong việc tạo lập văn bản. - Một số lỗi liên kết có thể gặp trong văn bản.

			<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được phép liên kết câu, liên kết đoạn trong văn bản. - Nhận ra và sửa được một số lỗi về liên kết. - Có ý thức viết văn đảm bảo tính liên kết.
59	Chương trình địa phương : Từ Ngữ địa phương	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số từ ngữ địa phương. - Hiểu được sự phong phú của các phương ngữ trên các vùng miền đất nước. - Thấy được vai trò của tiếng địa phương, biết nhận xét về cách sử dụng từ ngữ địa phương trong những văn bản, tìm hiểu cách sử dụng tiếng địa phương trong giao tiếp. - Có thái độ đúng đắn đối với việc sử dụng từ ngữ địa phương trong đời sống.
60	Tổng kết văn bản nhật dụng	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc trưng của văn bản nhật dụng là tính cập nhật của nội dung - Những nội dung cơ bản của các văn bản nhật dụng đã học. - Tiếp cận một văn bản nhật dụng - Tổng hợp và hệ thống hóa kiến thức. - Rèn kĩ năng giao tiếp, tư duy sáng tạo, hợp tác, tự chủ bản thân. - Yêu thích văn bản nhật dụng, biết liên hệ vấn đề với thực tế cuộc sống..
61	Chương trình địa phương :Trình bày bài văn ngắn nêu suy nghĩ về tình người đẹp đẽ ở quê em.	2	<ul style="list-style-type: none"> - Có thêm những hiểu biết về truyền thống đạo lí của quê hương. - Biết cách tổ chức và trình bày quan điểm của mình thông qua một bài văn ngắn có nội dung viết về một vấn đề của địa phương. - Có ý thức chia sẻ và có tình yêu thương, có cách nhìn đúng đắn về vấn đề tình người đẹp đẽ của quê hương Quảng Nam.
62	Mùa xuân nho nhỏ	2	<ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được những cảm xúc của tác giả trước vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên và đất nước - Cảm nhận được lẽ sống cao đẹp của một con người chân chính. - Trau dồi lòng yêu thiên nhiên, tình yêu đất nước, có lối sống biết dâng hiến. - Đọc-hiểu một văn bản thơ trữ tình hiện đại. - Trình bày suy nghĩ, cảm nhận về một hình ảnh thơ, một khổ thơ, một văn bản thơ. - Cảm nhận được lẽ sống cao đẹp và khát vọng cống hiến cho đời của nhà thơ.

63	Viếng lăng Bác	2	<ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được niềm xúc động thiêng liêng, tấm lòng tha thiết, thành kính, vừa tự hào, vừa đau xót của tác giả từ Miền Nam ra viếng lăng Bác. - Thấy được những đặc sắc về hình ảnh thơ, tứ thơ, giọng điệu trang trọng tha thiết của bài thơ. - Tích hợp tư tưởng Hồ Chí Minh về lí tưởng độc lập dân tộc, sự hi sinh quên mình vì hạnh phúc dân tộc, tình yêu thương nhân loại, lẽ sống giản dị, đức khiêm tốn,... - Đọc-hiểu một văn bản thơ trữ tình. - Rèn luyện kỹ năng phân tích tác phẩm thơ và diễn tả cảm xúc, tâm trạng của chủ thể trữ tình. - Có khả năng trình bày suy nghĩ, cảm nhận về một hình ảnh thơ, một khổ thơ, một văn bản thơ. - Lòng kính yêu, biết ơn Bác Hồ.
64	Nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)	1	<ul style="list-style-type: none"> - Đề bài nghị luận về một tác phẩm truyện hoặc đoạn trích. - Các bước làm bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích). - Xác định yêu cầu nội dung và hình thức của một bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích). - Tìm hiểu đề, tìm ý, lập dàn bài, viết bài, đọc bài và sửa chữa cho bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích). - Yêu thích việc tìm hiểu các tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích).
65	Cách làm bài nghị luận về tác phẩm truyện(hoặc đoạn trích)	2	<ul style="list-style-type: none"> - củng cố kiến thức về yêu cầu, về cách làm bài nghị luận về tác phẩm truyện (Hoặc đoạn trích) đã học ở tiết trước. - Xác định các bước làm bài, viết một bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) cho đúng với yêu cầu đã học. - Yêu thích việc tìm hiểu các tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích).
66	Sang Thu	2	<ul style="list-style-type: none"> - Vẻ đẹp của thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa và những suy nghĩ mang tính triết lí của tác giả. - Đọc-hiểu một văn bản thơ trữ tình hiện đại. - Thể hiện những suy nghĩ, cảm nhận về một hình ảnh thơ, một khổ thơ, một tác phẩm thơ. - Yêu thích vẻ đẹp của thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa.
67	Luyện tập làm bài nghị	2	- Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.-

	luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)		<p>Biết lập dàn ý, cách làm bài vận dụng vào các dạng đề về một vấn đề tư tưởng, đạo lý. Nắm được các dạng đề về một vấn đề tư tưởng, đạo lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức đã học để làm bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lý. - Trân trọng đạo lý của cha ông. Nhìn nhận, đánh giá đúng các tư tưởng, đạo lý của thế hệ đi trước.
68	Nghĩa tường minh và hàm ý	1	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm nghĩa tường minh và hàm ý. - Tác dụng của việc tạo hàm ý trong giao tiếp hằng ngày - Nhận biết được nghĩa tường minh và hàm ý ở trong câu. - Giải đoán được hàm ý trong văn cảnh cụ thể.Sử dụng hàm ý sao cho phù hợp với tình huống giao tiếp. - Tinh tế trong giao tiếp.
69	Ôn tập giữa kì II	1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức 3 phân môn Văn - Tiếng Việt và Tập làm văn - Trả lời câu hỏi và trình bày văn bản trong một bài kiểm tra tổng hợp - Tinh thần nỗ lực trong học tập.
70	Kiểm tra giữa kì II	2	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức 3 phân môn Văn - Tiếng Việt và Tập làm văn trong một bài kiểm tra tổng hợp. - Trả lời câu hỏi và trình bày văn bản - Nghiêm túc, trung thực, tinh thần nỗ lực trong học tập.
71	Nghĩa tường minh và hàm ý(tiếp)	1	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm nghĩa tường minh và hàm ý. - Tác dụng của việc tạo hàm ý trong giao tiếp hằng ngày - Nhận biết được nghĩa tường minh và hàm ý ở trong câu. - Giải đoán được hàm ý trong văn cảnh cụ thể.Sử dụng hàm ý sao cho phù hợp với tình huống giao tiếp. - Tinh tế trong giao tiếp.
72	Nói với con	2	<ul style="list-style-type: none"> - Tình cảm thấm thiết của cha mẹ đối với con cái. - Tình yêu và niềm tự hào về vẻ đẹp, sức sống mãnh liệt của quê hương. - Hình ảnh và cách diễn đạt độc đáo của tác giả trong bài thơ - Đọc –hiểu một văn bản thơ trữ tình. - Phân tích cách diễn đạt độc đáo, giàu hình ảnh cụ, gợi cảm của thơ ca miền núi. - Bồi dưỡng tình cảm gia đình và tình yêu quê hương, đất nước.

73	Nghị luận về một đoạn thơ bài thơ.	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm, yêu cầu đối với một bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ - Nhận diện được bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. - Tạo lập văn bản nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. - Thể hiện lòng yêu mến cái hay, cái đẹp và bộc lộ thái độ đánh giá đối với văn chương.
74	Cách làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm, yêu cầu đối với một bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. - Các bước làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. - Tiến hành các bước làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. - Biết cách tổ chức triển khai các luận điểm. -Viết bài văn nghị luận về đoạn thơ, bài thơ đúng với yêu cầu chung.
75	Mây và sóng	2	<ul style="list-style-type: none"> - Tình mẫu tử thiêng liêng qua lời thủ thỉ chân tình của em bé với mẹ về những cuộc đối thoại tưởng tượng giữa em bé với những người sống trên mây và sóng. - Những sáng tạo độc đáo về hình ảnh thơ qua trí tưởng tượng bay bổng của tác giả. - Đọc- hiểu một văn bản dịch thuộc thể loại thơ văn xuôi. - Phân tích để thấy được ý nghĩa sâu sắc của bài thơ. - Tôn trọng, gìn giữ tình mẫu tử.
76	Ôn tập về thơ	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống những kiến thức về các tác phẩm thơ đã học. - Tổng hợp hệ thống những kiến thức về các tác phẩm thơ đã học. -Yêu thích các tác phẩm thơ đã học.
77	Trả bài kiểm tra giữa học kì II	1	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp HS nhận ra những sai sót về kiến thức và hình thức trình bày trong bài kiểm tra. Từ đó có ý thức sửa chữa. - Nắm được yêu cầu chính của đề. - Rút ra được những kinh nghiệm để làm tốt những bài sau. - Rèn luyện kĩ năng tự sửa chữa bài làm của mình. - Học tập được cách làm bài của bạn. - Giáo dục ý thức tự giác, tự học, tự rèn - Tự giác sửa chữa bài, rút kinh nghiệm cho bài sau.
78	Những ngôi sao xa xôi	3	<ul style="list-style-type: none"> - Vẻ đẹp tâm hồn trong sáng, tính cách dũng cảm, hồn nhiên trong cuộc sống chiến đấu nhiều gian khổ, hi sinh nhưng vẫn lạc quan của các nhân vật nữ thanh niên xung phong trong truyện.

			<ul style="list-style-type: none"> - Thành công trong cách miêu tả nhân vật, đặc biệt là miêu tả tâm lý ngôn ngữ và nghệ thuật kể chuyện của tác giả. - Tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ môi trường: Môi trường bị hủy hoại nghiêm trọng trong chiến tranh. - Đọc – hiểu một tác phẩm tự sự sáng tác trong thời kỳ kháng chiến chống M - Phân tích tác dụng của việc sử dụng ngôi kể thứ nhất xưng “tôi”. - Cảm nhận về vẻ đẹp hình tượng nhân vật trong tác phẩm. - Bồi dưỡng lòng yêu nước, yêu quý, trân trọng những nữ thanh niên xung phong trong kháng chiến chống Mỹ.
79	Tổng kết văn bản nhật dụng	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc trưng của văn bản nhật dụng là tính cập nhật của nội dung - Những nội dung cơ bản của các văn bản nhật dụng đã học. - Tiếp cận một văn bản nhật dụng - Tổng hợp và hệ thống hóa kiến thức. - Rèn kĩ năng giao tiếp, tư duy sáng tạo, hợp tác, tự chủ bản thân. - Yêu thích văn bản nhật dụng, biết liên hệ vấn đề với thực tế cuộc sống..
80	Luyện nói: Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.	2	<ul style="list-style-type: none"> - Những yêu cầu đối với luyện nói khi bàn luận về một đoạn thơ, bài thơ trước tập thể. - Năng lực diễn đạt, sử dụng ngôn ngữ. - Luyện tập cách lập ý, lập dàn bài và cách dẫn dắt vấn đề khi nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ - Trình bày miệng một cách mạch lạc, hấp dẫn những cảm nhận, đánh giá của mình về một đoạn thơ, bài thơ. Rèn luyện sự dạn dĩ, tự tin trình bày trước tập thể. - Yêu thích tìm hiểu các tác phẩm thơ - Mạnh dạn, tự tin trước tập thể.
81	Ôn tập phần Tiếng Việt	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kiến thức về khởi ngữ, các thành phần biệt lập, liên kết câu và liên kết đoạn, nghĩa tường minh và hàm ý. - Rèn kĩ năng tổng hợp và hệ thống hóa một số kiến thức về phần Tiếng Việt. - Vận dụng những kiến thức đã học vào giao tiếp, đọc-hiểu và tạo lập văn bản. - Tích cực trong việc ôn tập phần Tiếng Việt lớp 9.

82	Bố của Xi Mông	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nỗi khổ của một đứa trẻ không có bố và những ước mơ, những khao khát của em. - Đọc-hiểu một văn bản dịch thuộc thể loại tự sự - Phân tích diễn biến tâm lí nhân vật - Nhận diện được những chi tiết miêu tả tâm trạng nhân vật trong một văn bản tự sự - Giáo dục cho HS lòng yêu thương bè bạn và mở rộng ra là lòng yêu thương con người.
83	Tổng kết văn học nước ngoài	2	<p>Hệ thống kiến thức về tác phẩm văn học nước ngoài đã học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính trách nhiệm, trung thực, chăm học.
84	Chương trình địa phương: Đóng góp của phương ngữ Quảng Nam	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra được sự đóng góp của phương ngữ Quảng Nam trong việc bổ sung, làm phong phú thêm vốn từ chung. - Cảm nhận được sự đóng góp của phương ngữ Quảng Nam trong việc góp phần mang lại sắc thái Quảng Nam trong những tác phẩm văn chương viết về Quảng Nam. - Thể hiện thái độ trân trọng, tự hào về vẻ đẹp của phương ngữ Quảng Nam.
85	Biên bản và Luyện tập viết biên bản	2	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích, yêu cầu, nội dung của biên bản và các loại biên bản thường gặp trong cuộc sống - Viết được một biên bản sự vụ hoặc hội nghị. - Yêu thích tìm hiểu thể loại làm văn hành chính; trung thực, trách nhiệm trong việc ghi biên bản.
86	Hợp đồng và Luyện tập viết hợp đồng	2	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được đặc điểm, mục đích, yêu cầu và tác dụng của hợp đồng. - Viết được một hợp đồng đơn giản. - Rèn kĩ năng giao tiếp, tư duy sáng tạo, hợp tác - Yêu thích việc tìm hiểu và viết hợp đồng.
87	Tổng kết về ngữ pháp A-Hệ thống từ loại Tiếng Việt B-Cụm từ	3	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hoá kiến thức về các từ loại, cụm từ, thành phần câu, các kiểu câu. - Tổng hợp kiến thức về từ loại, cụm từ, câu - Rèn kỹ năng thực hành: nhận biết và sử dụng thành thạo các từ loại, cụm từ và câu khi tạo lập văn bản. - Tôn trọng quy tắc ngữ pháp của tiếng Việt trong giao tiếp.

88	Tổng kết ngữ pháp: Thành phần câu...các kiểu câu ứng với mục đích giao tiếp	3	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hoá các kiến thức đã học về: Các thành phần câu, các kiểu câu, biến đổi câu. - Tổng hợp kiến thức về câu. - Nhận biết và sử dụng thành thạo những kiểu câu đã học. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng quy tắc ngữ pháp của tiếng Việt trong giao tiếp.
89	Tổng kết phần văn bản	3	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc trưng thể loại qua các yếu tố nhân vật, sự việc, cốt truyện. - Những nội dung cơ bản về các tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam đã học - Những đặc điểm nổi bật của các tác phẩm truyện đã học - Năng lực diễn đạt, sử dụng ngôn ngữ. - Rèn luyện kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá kiến thức về các tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam - Rèn kỹ năng giao tiếp, tư duy sáng tạo, hợp tác, tự chủ bản thân. - Yêu thích các tác phẩm truyện.
90	Tổng kết Tập làm văn	3	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc trưng của từng kiểu văn bản và phương thức biểu đạt đã được học. - Sự khác nhau giữa kiểu văn bản và thể loại văn học - Tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức về các kiểu văn bản đã học. - Đọc – hiểu các kiểu văn bản theo đặc trưng của kiểu văn bản ấy. - Nâng cao năng lực đọc và viết các kiểu văn bản thông dụng. - Kết hợp hài hòa, hợp lý các kiểu văn bản trong thực tế làm bài. - Yêu thích việc làm văn.
91	Ôn tập kiểm tra cuối học kì II	2	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức tổng hợp 3 phân môn Văn - Tiếng Việt và Tập làm văn - Trả lời câu hỏi và trình bày văn bản - Tinh thần nỗ lực trong học tập.
92	Kiểm tra cuối học kì II	2	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức 3 phân môn Văn - Tiếng Việt và Tập làm văn trong một bài kiểm tra tổng hợp. - Trả lời câu hỏi và trình bày văn bản - Nghiêm túc, trung thực, tinh thần nỗ lực trong học tập.
93	Trả bài kiểm tra cuối học kì II	1	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp HS nhận ra những sai sót về kiến thức và hình thức trình bày trong bài kiểm tra. Từ đó có ý thức sửa chữa. - Nắm được yêu cầu chính của đề. - Rút ra được những kinh nghiệm để làm tốt những bài sau.

			<ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện kỹ năng tự sửa chữa bài làm của mình. - Học tập được cách làm bài của bạn. - Giáo dục ý thức tự giác, tự học, tự rèn - Tự giác sửa chữa bài, rút kinh nghiệm cho bài sau.
--	--	--	--

II. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN NGỮ VĂN 8

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Bài 1. <i>Câu chuyện của lịch sử.</i>	13 tiết	<p>1. Về năng lực: Văn học, ngôn ngữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số yêu cầu của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ. - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Nhận biết được biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương; hiểu được phạm vi, tác dụng của việc sử dụng biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương trong giao tiếp và trong sáng tác văn học. - Viết được bài văn kể lại một chuyện đi hay hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách. <p>2. Về phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm: Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông, có tinh thần trách nhiệm đối với đất nước.</p>
2	Bài 2. <i>Về đẹp cổ điển.</i>	12 tiết	<p>1. Về năng lực: Văn học, ngôn ngữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua văn bản. - Hiểu được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ, từ tượng hình, từ tượng thanh. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học như được chủ đề, dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội

			2. Về phẩm chất: - Yêu nước, nhân ái: Biết yêu quý trân trọng những giá trị văn hóa, văn học truyền thống.
3	Bài 3. Lời sông núi.	13 tiết	<p>1. Về năng lực: Văn học, ngôn ngữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được nội dung bao quát; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận. - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề, phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan (có thể kiểm chứng được) với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết - Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp, biết vận dụng trong tiếp nhận và tạo lập văn bản, - Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống. - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi; nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã thảo luận và trình bày lại được nội dung đó. <p>2. Về phẩm chất: Yêu nước, trách nhiệm: Có tinh thần yêu nước, có trách nhiệm đối với những vấn đề của cộng đồng.</p>
4	Ôn tập và kiểm tra giữa kì I	04 tiết	<p>1. Về năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết ôn tập tổng hợp, kiểm tra đánh giá kĩ năng Đọc – hiểu, Viết. - Ôn tập, củng cố kiến thức đã học; đánh giá được năng lực đọc hiểu, năng lực viết đoạn văn, bài văn về các thể loại/ chủ đề đã học (truyện lịch sử, thơ Đường luật, văn bản nghị luận); nắm được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn. - Nhận biết được tác dụng, biết cách sử dụng: từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội; phép đảo ngữ, từ tượng hình, tượng thanh. - Viết được viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ ĐL...; viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học, nghị luận về một vấn đề đời sống xã hội.. <p>2. Về phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.
			<p>1. Về năng lực: Văn học, ngôn ngữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.

5	Bài 4. <i>Tiếng cười trào phúng trong thơ.</i>	13tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ trào phúng. - Nhận biết được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ, thành ngữ có yếu tố Hán Việt đó: hiểu được sắc thái nghĩa của từ ngữ và biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ phù hợp với sắc thái. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề, dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội. <p>2. Về phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm: Có ý thức phê phán cái xấu, tiêu cực và hướng tới những điều tốt đẹp trong suy nghĩ và hành động.</p>
6	Bài 5. <i>Những câu chuyện hài.</i>	12 tiết	<p>1. Về năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng. - Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật và ngôn ngữ. - Nhận biết được câu hỏi tu từ, nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu; nêu được tác dụng của việc sử dụng câu hỏi tu từ và nghĩa hàm ẩn; giải thích được nghĩa của một số câu tục ngữ thông dụng. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống; nêu được lí lẽ, bằng chứng thuyết phục. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội; nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác. <p>2. Phẩm chất: Có ý thức tránh những việc làm kệch cỡm, lố lăng; hướng đến cách ứng xử phù hợp.</p>
7	Ôn tập và kiểm tra cuối kì I.	05 tiết	<p>1. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập, củng cố được kiến thức đã học; đánh giá được kĩ năng đọc hiểu, kĩ năng viết đoạn văn, bài văn về các thể loại/ chủ đề đã học (yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối. - một số yếu tố của hài kịch như: xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng; một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật và ngôn ngữ); nhận biết và phân tích được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận

			<p>dụng vào thực tiễn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ, thành ngữ có yếu tố Hán Việt đó: hiểu được sắc thái nghĩa của từ ngữ; câu hỏi tu từ, nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu; nêu được tác dụng của việc sử dụng câu hỏi tu từ và nghĩa hàm ẩn; giải thích được nghĩa của một số câu tục ngữ thông dụng. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học, bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống <p>2. Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.
8	Bài 6. <i>Chân dung cuộc sống.</i>	12 tiết	<p>1. Về năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm văn học. - Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học. - Nhận biết được đặc điểm của trợ từ, thán từ và hiểu được chức năng của các từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách. <p>2. Phẩm chất: Trân trọng, tin yêu vẻ đẹp của con người, thiên nhiên; biết sống có trách nhiệm.</p>
9	Bài 7. <i>Tin yêu và ước vọng.</i>	12 tiết	<p>1. Về năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc. - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản. - Bước đầu biết làm một bài thơ tự do; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do. - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.

			2. Phẩm chất: Yêu quê hương, đất nước; có niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống, có khát vọng và hoài bão lớn lao.
10	Bài 8. <i>Nhà văn và trang viết.</i>	13 tiết	1. Về năng lực: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận. - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các thành phần biệt lập trong câu. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội. 2. Phẩm chất: Yêu văn chương, trân trọng lao động sáng tạo nghệ thuật của nhà văn, nhà thơ; tôn trọng và có ý thức học hỏi cách tiếp nhận văn bản văn học của người khác.
11	Ôn tập, kiểm tra giữa kì II	04 tiết	1. Năng lực: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và trình bày được đặc trưng của chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm văn học; nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến; nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận. - Nhận biết, đặc điểm của trợ từ, thán từ và hiểu được chức năng của các từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả; đặc điểm và chức năng của các thành phần biệt lập trong câu; biết cách sử dụng trợ từ, thán từ; các thành phần biệt lập khi tạo lập văn bản. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học, 2. Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực. <ul style="list-style-type: none"> - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.
			1. Về năng lực: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu một bộ phim và cách trình bày thông tin trong văn bản; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản và vai trò của các chi tiết trong việc thể

12	Bài 9. <i>Hôm nay và ngày mai.</i>	14tiết	<p>hiện thông tin; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của phương tiện phi ngôn ngữ; liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các kiểu câu phân loại theo mục đích nói; phân biệt được câu phủ định và câu khẳng định. - Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên và văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống. -Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. <p>2. Phẩm chất:Thể hiện được thái độ quan tâm những vấn đề nóng hổi của cuộc sống với tinh thần chủ động, có trách nhiệm trước hiện tại và tương lai.</p>
13	Bài 10. <i>Sách-Người bạn đồng hành</i>	08 tiết	<p>1. Về năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giới thiệu một cuốn sách. - Nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học. - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học. - Viết được văn bản thuyết minh giới thiệu một cuốn sách; nêu được những thông tin quan trọng, trình bày mạch lạc, thuyết phục. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách: cung cấp cho người đọc những thông tin quan trọng nhất; nêu được đề tài hay chủ đề của cuốn sách và một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật. <p>2. Phẩm chất:Yêu thích và chủ động chia sẻ những tác dụng tích cực của việc đọc sách tới cộng đồng.</p>
14	Ôn tập và kiểm tra cuối kì II.	05tiết	<p>1. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được kiến thức về văn bản thông tin và văn bản nghị luận văn học; nhận biết và thực hành sử dụng được câu phân loại theo mục đích nói, câu khẳng định, câu phủ định. -Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên và văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống. <p>2. Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.

III. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN NGỮ VĂN 7

Tuần (1)	Bài học (3)	Số tiết (4)	Yêu cầu cần đạt (5)
	Bài 1. Bầu trời tuổi thơ	13 tiết	
1	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Bầy chim chìa vôi	4	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ấn tượng chung về văn bản và những trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm văn bản. - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và tính cách nhân vật.
	Thực hành tiếng Việt		
2	Đọc VB2: Đi lấy mật	3	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được tác dụng của việc dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính, mở rộng trạng ngữ trong câu.
	Thực hành tiếng Việt		
3	Đọc VB3: Ngàn sao làm việc	1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết tóm tắt một văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, tóm tắt được các ý chính do người khác trình bày. - Biết yêu quý tuổi thơ, trân trọng giá trị của cuộc sống
	Viết: Tóm tắt văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài (1 tiết hướng dẫn, 1 tiết viết, 1 tiết đánh giá và chỉnh sửa)	3	
4	Nói và nghe: Trao đổi một vấn đề mà em quan tâm	2	
	Bài 2. Khúc nhạc tâm hồn	13 tiết	
4	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Đồng dao mùa xuân	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ bốn chữ, năm chữ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.
	Thực hành tiếng Việt		
5	Đọc VB2: Gấp lá com nếp	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được biện pháp tu từ nói giảm nói tránh và hiểu được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ này.
	Đọc VB3: Trở gió		
	Thực hành tiếng Việt	1	<ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi
6	Viết: Tập làm thơ bốn chữ hoặc năm chữ	1	

	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ (1 tiết hướng dẫn, 1 tiết thực hành viết)	2	đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.
7	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết đoạn văn	1	- Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước.
	Nói và nghe: Trình bày suy nghĩ về một vấn đề đời sống (được gợi ra từ tác phẩm văn học)	2	
	Bài 3. Cội nguồn yêu thương Kiểm tra giữa kỳ I; Đọc mở rộng	13 tiết +5	
	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ	4	- Nhận biết được tính cách nhân vật; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể. - Thể hiện được thái độ đối với cách giải quyết vấn đề của tác giả trong truyện. - Nhận biết được đặc điểm của số từ, phó từ và hiểu được chức năng của từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả. - Bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống. - Biết bồi đắp, trân trọng tình yêu thương.
8	Đọc VB1: Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ (tt) Thực hành tiếng Việt	3	
	Đọc VB2: Người thầy đầu tiên		
	Thực hành tiếng Việt		
9	Đọc VB3: Quê hương	1	
	Ôn tập giữa kì I	1	
	Kiểm tra, đánh giá giữa kì I	2	
10	Hướng dẫn viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học	1	
	Thực hành viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học	2	
11	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	1	
	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề	1	

	đời sống (được gợi ra từ một nhân vật văn học)		
	Đọc mở rộng	1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết tìm đọc một số truyện về đề tài trải nghiệm tuổi thơ và những tình cảm nuôi dưỡng tâm hồn con người, một số bài thơ bốn chữ, năm chữ viết về tình yêu con người, thiên nhiên, đất nước. - Ghi được những thông tin và ý tưởng cơ bản thu nhận được từ văn bản đọc vào nhật kí đọc sách. - Nhận biết và trao đổi được với bạn về: nội dung chính và chủ đề của mỗi văn bản; đặc điểm tính cách nổi bật của một nhân vật, tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể; những nét đặc sắc về nghệ thuật trong một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ (cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ...) - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ bốn chữ, năm chữ mà bản thân yêu thích. - Biết yêu quý tuổi thơ, bồi đắp, trân trọng tình yêu thương, trân trọng giá trị của cuộc sống; Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.
	Trả bài kiểm tra giữa kì I	1	
	Bài 4: Giai điệu đất nước	12 tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.
12	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Mùa xuân nho nhỏ	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
	Thực hành tiếng Việt		

	Đọc VB 2: Gò Me		
13	Đọc VB 2: Gò Me (tt) Thực hành tiếng Việt	3	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được khái niệm ngữ cảnh, nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh và biết vận dụng để dùng từ ngữ đúng với ngữ cảnh. - Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. - Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước.
	Đọc VB 3: Bài thơ “Đường núi” của Nguyễn Đình Thi	2	
	Hướng dẫn viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc		
14	Hướng dẫn viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc (tt) Thực hành Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc	3	
14	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	1	
	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng	1	
	Bài 5. Màu sắc trăm miền Kiểm tra cuối kỳ I; Đọc mở rộng	12 tiết+4	
15	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt - Thực hành tiếng Việt	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi tác giả, ngôn ngữ của tùy bút, tản văn và hiểu được chủ đề, thông điệp của văn bản. - Nhận biết được sự phong phú, đa dạng của ngôn ngữ các vùng miền. - Viết được văn bản tường trình rõ ràng, đầy đủ, đúng quy cách. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. - Biết yêu mến, trân trọng vẻ đẹp phong phú, đa dạng của các vùng miền.
	Đọc VB2: Chuyện cơm hến		
16	Đọc VB2: Chuyện cơm hến (tt) Thực hành tiếng Việt	3	
	Đọc VB3: Hội lồng tồng	1	
	Ôn tập	1	
17	Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ 1	2	

	Viết văn bản tường trình (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết viết)	3	
18	Đánh giá và sửa bài viết văn bản tường trình		
	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về vấn đề văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại	1	
	Đọc mở rộng	1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết tìm đọc một số bài thơ, tùy bút, tản văn viết về tình yêu quê hương và vẻ đẹp đời sống ở các vùng miền trong và ngoài nước. - Ghi được những nội dung đáng chú ý từ văn bản đọc vào nhật kí đọc sách. - Nhận biết và trao đổi được với bạn về: nội dung chính và chủ đề của mỗi văn bản; những nét độc đáo về từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ trong một bài thơ; chất trữ tình, cái tôi của nhà văn và ngôn ngữ được sử dụng trong một bài tùy bút hay tản văn. - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ yêu thích. - Biết yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước; yêu mến, trân trọng vẻ đẹp phong phú, đa dạng của các vùng miền. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.
	Trả bài kiểm tra cuối kì 1	1	

2. Học kì 2: 17 tuần, 68 tiết

Tuần (1)	Bài học (3)	Số tiết (4)	Yêu cầu cần đạt (5)
-------------	----------------	-------------------	------------------------

	Bài 6. Bài học cuộc sống	12 tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn: đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề. - Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần. - Hiểu được đặc điểm và chức năng của thành ngữ, đặc điểm và tác dụng của các biện pháp tu từ nói quá. - Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến của người viết; đưa ra lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. - Biết kể lại được một truyện ngụ ngôn: kể đúng truyện gốc, có cách kể chuyện linh hoạt hấp dẫn. - Có ý thức học hỏi kinh nghiệm, trí tuệ của dân gian hay của người xưa để rèn các đức tính: khiêm tốn, cẩn trọng, kiên trì, nhân nghĩa, có trách nhiệm.
19	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc các văn bản 1,2,3: Đẽo cày giữa đường, Éch ngồi đáy giếng, Con mèo và con kiến.	3	
	Thực hành tiếng Việt		
	Đọc VB4: Một số câu tục ngữ Việt Nam		
20	Đọc VB4: Một số câu tục ngữ Việt Nam (tt)	3	
	Thực hành tiếng Việt		
	Đọc VB5: Con hổ có nghĩa	1	
	Hướng dẫn Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	1	
21	Hướng dẫn Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (tt)	1	
	Thực hành viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	1	
	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	1	
	Nói và nghe: Kể lại một truyện ngụ ngôn	1	
	Bài 7. Thế giới viễn tưởng. Đọc mở rộng	12 tiết + 1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn. - Hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc, công dụng của dấu chấm lửng trong văn bản. - Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả.
22	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB 1: Cuộc chạm trán trên đại dương	4	
	Thực hành tiếng Việt		
23	Đọc VB 2: Đường vào trung tâm vũ trụ	3	
	Thực hành tiếng Việt		

	Đọc VB 3: Dấu ấn Hồ Khanh	1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết thảo luận về một vấn đề gây tranh cãi, xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các ý kiến khi thảo luận. - Biết khát vọng và ước mơ; có ý chí biến khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực.
24	Hướng dẫn viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử	1	
	Thực hành viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử	1	
	Đánh giá và sửa bài viết	1	
	Nói và nghe: Thảo luận về vai trò của công nghệ đối với đời sống con người.	1	
25	Đọc mở rộng	1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết tìm đọc một số câu tục ngữ, truyện ngụ ngôn và truyện khoa học viễn tưởng. - Ghi được những thông tin và ý tưởng cơ bản từ các văn bản đọc vào nhật kí đọc sách. - Nhận biết và trao đổi được với bạn về: những hiểu biết của mình sau khi học xong các tác phẩm - Có ý thức học hỏi kinh nghiệm, trí tuệ của dân gian hay của người xưa để rèn các đức tính tốt; Biết khát vọng và ước mơ; có ý chí biến khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.
	Bài 8. Trải nghiệm để trưởng thành Kiểm tra giữa kỳ II	13 tiết +3	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu hơn văn bản. - Hiểu được các biện pháp và từ ngữ liên kết thường dùng trong văn bản; nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của thuật ngữ. - Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.
	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB 1: Bản đồ dẫn đường	4	
26	Đọc VB 1: Bản đồ dẫn đường (tt) Thực hành tiếng Việt		<ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.
	Đọc VB 2: Hãy cảm lấy và đọc		
	Thực hành tiếng Việt	3	

27	Đọc VB 3: Nói với con	1	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống; biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe. - Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng.
	Ôn tập giữa kì II	1	
	Kiểm tra, đánh giá giữa kì II	2	
28	Hướng dẫn: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (thể hiện ý kiến phản đối một quan niệm...)	2	
28	Thực hành viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	1	
	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	1	
29	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống.	1	
	Bài 9. Hòa điệu với tự nhiên Trả bài kiểm tra giữa kì II; Đọc mở rộng	13 tiết +2	
	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc văn bản 1:Thủy tiên tháng Một	4	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin, và vai trò của kiểu vb này trong đời sống. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản thuyết minh và vai trò của nó. - Nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của cước chú và tài liệu tham khảo văn bản thông tin; hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó. - Bước đầu biết viết bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. - Giải thích được (dưới hình thức nói) quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động. - Biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hòa với tự nhiên.
30	Đọc VB 1:Thủy tiên tháng Một (tt) Thực hành tiếng Việt		
	Trả bài kiểm tra giữa kì II	1	
	Đọc VB 2: Lễ rửa làng của người Lô Lô	2	
31	Đọc VB 3: Bản tin về hoa anh đào	1	
	Thực hành tiếng Việt	1	
	Hướng dẫn: Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động	2	
32	Thực hành viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động	1	
	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	1	

	Nói và nghe	1	
	Độc mở rộng	1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết tìm đọc một số văn bản nghị luận và văn bản thông tin có nội dung gần gũi với những văn bản đã học ở các bài 8, 9. - Ghi được những ý tưởng và thông tin quan trọng từ các văn bản đọc vào nhật kí đọc sách. - Nhận biết và trao đổi được với bạn về: nội dung chính của mỗi văn bản; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được nêu ra trong văn bản nghị luận; cách triển khai nội dung trong văn bản thông tin. - Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng; Biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hòa với tự nhiên. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.
	Bài 10. Trang sách và cuộc sống Kiểm tra cuối kì II	8 tiết + 4	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển kĩ năng tự đọc sách; đọc mở rộng văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin theo các chủ đề đã học. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm và nội dung chính của văn bản với mục đích của nó. - Phát triển kĩ năng viết: viết về một nhân vật yêu thích. - Phát triển kĩ năng nói và nghe: trình bày, trao đổi về sách, nhân vật yêu thích và các đề tài có liên quan. - Yêu thích đọc sách, có ý thức giữ gìn sách và biết vận dụng những điều đã học vào thực tế.
33	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc: Thách thức đầu tiên- Chinh phục những cuốn sách mới	4	
34	Ôn tập cuối kì II	3	
	Kiểm tra, đánh giá cuối kì II		
	Trả bài kiểm tra cuối HKII	1	
35	Viết: Thách thức thứ hai- Từ ý tưởng đến sản phẩm	2	
	Nói và nghe: Về đích- Ngày hội với sách	2	

IV. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN NGỮ VĂN 6

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	Học sinh biết cách tìm hiểu bài học và nắm được các tri thức cơ bản của bài học.
2	Bài học đường đời đầu tiên	2	Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.
3	Thực hành tiếng Việt	1	Nhận biết được từ đơn, từ phức, nghĩa của từ, hiểu được tác dụng của từ láy
4	Nếu cậu muốn có một người bạn	2	<ul style="list-style-type: none">- Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật...)- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động ngôn ngữ, ý nghĩa của nhân vật.- Nhận biết được những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.
5	Thực hành tiếng Việt	1	Nhận biết được từ đơn, từ phức, nghĩa của từ, hiểu được tác dụng của từ láy
6	Bắt nạt	2	<ul style="list-style-type: none">- Nhận biết sự khác nhau giữa thể loại truyện và thơ; đặc điểm câu thơ: thể thơ, bố cục, chủ đề- Nhận biết và phân tích được giá trị nghệ thuật và giá trị nội dung của bài thơ- Hiểu và có thái độ đúng đắn trước hiện tượng bắt nạt.- Xây dựng môi trường học đường tôn trọng, lành mạnh, an toàn và hạnh phúc.
7	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	1	Rèn luyện và phát triển kỹ năng viết bài văn tự sự kể lại một trải nghiệm, dựa trên những nhận xét góp ý từ giáo viên và bạn bè.
8	Thực hành: Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	2	Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.
9	Đánh giá và sửa bài	1	Rèn luyện và phát triển kỹ năng viết bài văn tự sự kể lại một trải nghiệm, dựa trên những nhận xét góp ý từ giáo viên và bạn bè.

10	Nói và nghe: Kể lại một trải nghiệm của em	2	Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.
11	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	- Học sinh biết cách tìm hiểu bài học và nắm được các tri thức cơ bản của bài học.
12	Chuyện cổ tích về loài người	2	- Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. - Nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.
13	Thực hành tiếng Việt	1	Nhận biết và phân tích được tác dụng của các biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, điệp ngữ.
14	Mây và sóng	1	Cảm nhận và phân tích được tình mẫu tử thiêng liêng, giọng điệu tâm tình trò chuyện, hình ảnh giàu giá trị biểu tượng.
15	Thực hành tiếng Việt	1	- Nhận biết và phân tích được tác dụng của các biện pháp tu từ ẩn dụ, điệp ngữ - Nêu công dụng của dấu ngoặc kép, đại từ
16	Bức tranh của em gái tôi	2	Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động ngôn ngữ, ý nghĩa của nhân vật.
17	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả	1	Viết được đoạn văn nêu cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.
18	Thực hành: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả	1	Viết được đoạn văn nêu cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.
19	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình	1	Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống
20	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	Học sinh biết cách tìm hiểu bài học và nắm được các tri thức cơ bản của bài học.
21	Cô bé bán diêm	2	- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ 3 - Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản gợi ra. - Nhận biết được những điểm giống nhau giữa hai nhân vật

22	Thực hành tiếng Việt	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ - Nhận biết được cụm danh từ
23	Gió lạnh đầu mùa	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ 3 - Nhận biết được những điểm giống nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.
24	Thực hành tiếng Việt	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được cụm động từ, cụm tính từ - Hiểu được tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ và cụm tính từ
25	Ôn tập giữa học kì 1	1	Hệ thống kiến thức đọc, viết, nói nghe để chuẩn bị làm bài kiểm tra tổng hợp
26	Kiểm tra giữa học kì 1	2	Rèn luyện cho HS năng lực: đọc, viết.
27	Con chào mào	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành, phát triển năng lực đọc hiểu tác phẩm thơ - Biết yêu cái đẹp và có ý thức giữ gìn và bảo vệ thiên nhiên.
28	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	1	Tiếp tục rèn luyện và phát triển kĩ năng viết bài văn tự sự.
29	Thực hành: Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	1	Viết được bài văn kể lại trải nghiệm của bản thân, dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất.
30	Đánh giá và sửa bài	1	Rèn luyện và phát triển kĩ năng viết bài văn tả cảnh sinh hoạt, dựa trên những nhận xét góp ý từ giáo viên và bạn bè.
31	Nói và nghe: Kể lại một trải nghiệm của em	1	Biết nói về một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.
32	Đọc mở rộng	1	Vận dụng hiểu biết, trải nghiệm, kĩ năng để tự đọc những văn bản mới có đặc điểm thể loại và nội dung gần gũi với các văn bản đã học.
33	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	Học sinh biết cách tìm hiểu bài học và nắm được các tri thức cơ bản của bài học.
34	Chùm ca dao về quê hương, đất nước	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được đặc điểm cơ bản của thể thơ lục bát. - Nhận xét, đánh giá được nét độc đáo của từng bài ca dao nói riêng và chùm ca dao nói chung.
35	Thực hành Tiếng Việt	1	Hiểu và phân biệt được từ đồng âm, từ đa nghĩa, cách dùng từ đồng âm, từ đa nghĩa.

36	Chuyện cổ nước mình	1	Cảm nhận được tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào của nhà thơ về những giá trị văn hóa tinh thần của dân tộc.
37	Cây tre Việt Nam	2	Cảm nhận được tình yêu quê hương, đất nước và niềm tự hào của nhà văn qua hình ảnh cây tre.
38	Thực hành tiếng Việt	1	- Nhận biết được biện pháp tu từ hoán dụ, chỉ ra được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ này. - Hiểu được ý nghĩa của một số thành ngữ thông dụng
39	Trả bài kiểm tra giữa kì 1	1	HS tự đánh giá năng lực đọc, viết thông qua nhận xét của GV và kết quả bài kiểm tra đánh giá năng lực giữa kì
40	Tập làm một bài thơ lục bát	1	Bước đầu biết làm thơ lục bát
41	Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát	2	- HS viết được đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát. - HS yêu thích và bước đầu có ý thức tìm hiểu thơ, văn.
42	Nói và nghe: Trình bày suy nghĩ về tình cảm của con người với quê hương	1	Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống
43	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	- Học sinh biết cách tìm hiểu bài học và nắm được các tri thức cơ bản của bài học.
44	Cô Tô	2	- Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của du kí - Nhận biết được vẻ đẹp của người và cảnh Cô Tô.
45	Thực hành tiếng Việt	1	Nhận diện và chỉ ra được tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ, so sánh trong ngữ cảnh cụ thể.
46	Hang Én	2	- Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của du kí - Nhận biết được vẻ đẹp nguyên sơ của thiên nhiên vùng lõi Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng. - Nhận biết được điểm giống và khác nhau giữa 2 nhân vật trong 2 văn bản
47	Thực hành Tiếng Việt	1	- Nhận biết được công dụng của dấu ngoặc kép, dấu phẩy, dấu gạch

			ngang trong câu văn, đoạn văn. - Nhận diện được các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa trong văn bản văn học và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ đó.
48	Cửu Long Giang ta ơi	1	Nhận biết được tình yêu, niềm tự hào quê hương, đất nước của nhà thơ thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
49	Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt	1	Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt
50	Thực hành: Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt	1	Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt
51	Đánh giá và sửa bài	1	Rèn luyện và phát triển kỹ năng viết bài văn tả cảnh sinh hoạt, dựa trên những nhận xét góp ý từ giáo viên và bạn bè.
52	Nói và nghe: Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến	1	Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến
53	Đọc mở rộng	1	Vận dụng hiểu biết, trải nghiệm, kỹ năng để tự đọc những văn bản mới có đặc điểm thể loại và nội dung gần gũi với các văn bản đã học.
54	Ôn tập học kì I	1	Hệ thống kiến thức đọc, viết, nói nghe nội dung để chuẩn bị làm bài kiểm tra tổng hợp.
55	Kiểm tra HKI	2	Rèn luyện cho HS năng lực: đọc, viết
56	Trả bài kiểm tra HKI	1	HS tự đánh giá năng lực thông qua kết quả và nhận xét của GV

HỌC KÌ II

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
57	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết: cốt truyện, nhân vật, lời kể...
58	Thánh Gióng	1	- Nhận biết được chủ đề của văn bản - Xác định được chủ đề của truyện. Nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên đặc trưng thể loại truyền thuyết - Nhận biết đặc điểm nhân vật Thánh Gióng, ý nghĩa truyền thuyết Thánh

			<p>Giống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển các phẩm chất tốt đẹp: lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, tôn trọng, tự hào về lịch sử dân tộc trong công cuộc chống giặc ngoại xâm.
59	Thực hành tiếng Việt	1	Củng cố kiến thức về cấu tạo của cụm động từ, cụm tính từ, từ ghép và từ láy, biện pháp tu từ so sánh.
60	Sơn Tinh, Thủy Tinh	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết: cốt truyện, nhân vật, lời kể... - Nhận biết được chủ đề của văn bản - Nhận biết điểm giống và khác nhau giữa 2 nhân vật trong 2 văn bản
61	Thực hành tiếng Việt	1	Hiểu được công dụng của dấu chấm phẩy
62	Ai ơi mùng 9 tháng 4	1	Nhận biết được văn bản thông tin thuật lại một sự kiện và cách triển khai văn bản theo trình tự thời gian.
63	Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện	1	<ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu biết viết văn bản thông tin thuật lại một sự kiện. - Biết xây dựng dàn ý cho bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện.
64	Thực hành: Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện	1	
65	Đánh giá và sửa bài	1	Rèn luyện và phát triển kỹ năng viết bài văn thuyết minh, dựa trên những nhận xét góp ý từ giáo viên và bạn bè.
66	Nói và nghe: Kể lại một truyền thuyết	2	Kể được một truyền thuyết
67	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích: cốt truyện, nhân vật, lời kể... - Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật chính
68	Thạch Sanh	1	
69	Thực hành tiếng Việt	1	Nhận biết được đặc điểm cơ bản làm nên đặc trưng thể loại của truyện cổ tích, các kiểu nhân vật; các yếu tố kì ảo như: con vật kì ảo, đồ vật kì ảo... Nêu được ấn tượng chung về văn bản; xác định được chủ đề của câu chuyện; tóm tắt được câu chuyện.
69	Thực hành tiếng Việt	1	Biết vận dụng kiến thức về nghĩa của từ để đọc, viết, nói nghe.
70	Cây khế	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích: cốt truyện, nhân vật, lời

			kể... - Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật chính - Nhận biết điểm giống và khác nhau giữa 2 nhân vật trong 2 văn bản
71	Thực hành tiếng Việt	1	Biết vận dụng kiến thức về nghĩa của từ, biện pháp tu từ để đọc, viết, nói nghe.
72	Vua chích chòe	2	- Nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên đặc trưng thể loại truyện cổ tích - Nhận xét, đánh giá bài học đạo đức và ước mơ mà tác giả gửi gắm
73	Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích	1	- Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích - Rèn luyện và phát triển kỹ năng viết bài văn kể lại một truyện cổ tích, dựa trên những nhận xét góp ý từ giáo viên và bạn bè.
74	Thực hành: Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích + Đánh giá và sửa bài	3	
75	Nói và nghe: Kể lại một truyện cổ tích bằng lời một nhân vật	1	Kể được một truyện cổ tích bằng lời của nhân vật.
76	Ôn tập giữa kì 2	1	Hệ thống kiến thức đọc, viết, nói nghe nội dung để chuẩn bị làm bài kiểm tra tổng hợp.
77	Kiểm tra giữa học kì 2	2	Rèn luyện cho HS năng lực: đọc, viết
78	Đọc mở rộng	1	Vận dụng đặc trưng thể loại để đọc hiểu một số truyện thuyết và truyện cổ tích.
79	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn. Xem người ta kìa! Xem người ta kìa! (tiếp)	1	- Nhận biết được các đặc điểm cơ bản về nội dung và hình thức của VB nghị luận. - HS nêu được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của văn bản - HS nhận biết được được các phương thức biểu đạt mà người viết sử dụng đan xen trong VB nghị luận. - Thấy được những mong ước của người mẹ - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản. Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản.
80	Xem người ta kìa! (tiếp)	1	

			- Giúp học sinh rèn luyện bản thân: tôn trọng cái riêng biệt nhưng phải biết hoà đồng, gần gũi với mọi người.
81	Thực hành tiếng Việt	1	Nhận biết được đặc điểm và chức năng của trạng ngữ.
82	Hai loại khác biệt	2	- Tóm tắt được nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn. - Nhận ra được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản đối với suy nghĩ, tình cảm của bản thân.
83	Thực hành tiếng Việt	1	Hiểu được tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu trong việc biểu đạt nghĩa.
84	Bài tập làm văn	2	- Xác định được chủ đề của truyện. - Hiểu được sự khác nhau cơ bản giữa Vb nghị luận và VB văn học.
85	Trả bài kiểm tra giữa học kì II	1	HS tự đánh giá năng lực thông qua kết quả và nhận xét của GV
86	Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm	4	- Bước đầu biết viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm.
87	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) đời sống	1	- Trình bày được ý kiến về một hiện tượng (vấn đề); tóm tắt được ý kiến của người khác.
88	Giới thiệu bài học và tri thức Ngữ văn + Trái đất – cái nôi của sự sống	1	- Nhận biết được đặc điểm, chức năng của văn bản và đoạn văn. - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo quan hệ nhân quả. - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo quan hệ nhân quả.
89	Trái đất – cái nôi của sự sống (tt)	1	- HS nhận biết được các phần của văn bản thông tin gồm: nhan đề, sa pô, đề mục, đoạn (chứa đựng ý và dữ liệu), tranh ảnh... HS nắm được Trái Đất trong hệ Mặt Trời, Nước và sự sống trên Trái Đất
90	Thực hành tiếng Việt	1	Nhận biết được đặc điểm, loại văn bản và chức năng của đoạn văn trong văn bản.
91	Các loài chung sống với nhau như thế nào?	2	Nhận biết được các chi tiết trong văn bản thông tin, mối liên hệ giữa chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản.
92	Thực hành tiếng Việt	1	Nhận biết được từ mượn và hiện tượng vay mượn từ để sử dụng cho phù hợp.
93	Trái đất	1	Nhận biết được nét khác biệt giữa văn bản văn học với văn bản thông tin

			khí cùng hướng về một chủ đề.
94	Viết biên bản một cuộc họp, cuộc thảo luận	1	Nhận biết được các yêu cầu đối với một biên bản.
95	TH:Viết biên bản một cuộc họp, cuộc thảo luận	1	Viết được biên bản ghi chép đúng quy cách
96	Đánh giá .sửa bài	1	Rèn luyện và phát triển kĩ năng viết biên bản một cuộc họp, cuộc thảo luận dựa trên những nhận xét góp ý từ giáo viên và bạn bè.
97	Tóm tắt bằng sơ đồ nội dung của một văn bản	1	Tóm tắt được bằng sơ đồ nội dung chính của văn bản.
98	Nói và nghe: Thảo luận về giải pháp khắc phục nạn ô nhiễm môi trường	1	Biết thảo luận về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất
99	Đọc mở rộng.	1	Chỉ ra được những vấn đề đặt ra trong văn bản có liên quan đến suy nghĩ, hành động của bản thân; có thái độ yêu quý và trân trọng sự sống của muôn loài; có ý thức bảo vệ môi trường sống trên Trái Đất.
100	Giới thiệu bài học và tri thức Ngữ văn + Thách thức đầu tiên: Mỗi ngày một cuốn sách	2	Phát triển kĩ năng tự đọc sách trên cơ sở vận dụng những điều đã học
101	Thách thức đầu tiên: Mỗi ngày một cuốn sách (tiếp)	2	
102	Thách thức thứ hai: Sáng tạo cùng tác giả	2	- Sáng tạo một tác phẩm nghệ thuật mới trên cơ sở cuốn sách yêu thích. - Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống
103	Về đích: Ngày hội với sách	2	Biết trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc.
104	Ôn tập cuối học kì 2	1	Hệ thống kiến thức đọc, viết, nói nghe nội dung để chuẩn bị làm bài kiểm tra tổng hợp.
105	Kiểm tra cuối học kì 2	2	Rèn luyện cho HS năng lực: đọc, viết
106	Trả bài kiểm tra cuối học kì II	1	Hệ thống kiến thức đọc, viết, nói nghe nội dung để chuẩn bị làm bài kiểm tra tổng hợp.

C. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ

I. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ MÔN NGŨ VĂN 9

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 9	1.Năng lực: Năng lực nhận biết được bài kiểm tra giữa kỳ I có hai phần: Phần đọc hiểu và phần viết. - Phần đọc hiểu: Hiểu được nội dung bao quát của văn bản, hiểu được cách để phát triển từ vựng, nắm được những đặc điểm cơ bản của thuật ngữ, hiểu rõ nghĩa của từ và cách dùng từ, tăng cường vốn từ mới trong giao tiếp cũng như trong tạo lập văn bản. Biết trình bày quan điểm, suy nghĩ của bản thân về một vấn đề đặt ra trong văn bản. - Phần viết: Biết viết một bài văn thuyết minh có sử dụng một số biện pháp nghệ thuật, có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, mạch lạc. 2.Phẩm chất: Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 18	1.Năng lực: Năng lực nhận biết được bài kiểm tra cuối kỳ I có hai phần: Phần đọc hiểu và phần viết. - Phần đọc hiểu: Hiểu được nội dung bao quát của văn bản, hiểu được cách để phát triển từ vựng, nắm được những đặc điểm cơ bản của thuật ngữ, hiểu rõ nghĩa của từ và cách dùng	Viết trên giấy

			<p>từ, tăng cường vốn từ mới, nắm được một số phép tu từ từ vựng, phân tích được những hiện tượng ngôn ngữ trong giao tiếp cũng như trong tạo lập văn bản. Biết trình bày quan điểm, suy nghĩ của bản thân về một vấn đề đặt ra trong văn bản.</p> <p>- Phần viết: Viết được bài văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận, có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, mạch lạc.</p> <p>2.Phẩm chất: Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.</p>	
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 26	<p>1.Năng lực: Năng lực nhận biết được bài kiểm tra giữa kỳ II có hai phần: Phần đọc hiểu và phần viết.</p> <p>- Phần đọc hiểu: Nắm được nội dung bao quát của văn bản, nhận biết được kiểu văn bản, thể loại, phương thức biểu đạt, các thành phần câu và các phép liên kết câu... Biết trình bày quan điểm, suy nghĩ của bản thân về một vấn đề đặt ra trong văn bản.</p> <p>- Phần viết: Viết được bài văn nghị luận về một sự việc hiện tượng đời sống hoặc vấn đề tư tưởng, đạo lý, có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, mạch lạc.</p> <p>2.Phẩm chất: Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.</p>	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 35	<p>1.Năng lực: Năng lực nhận biết được bài kiểm tra giữa kỳ II có hai phần: Phần đọc hiểu và phần viết.</p> <p>- Phần đọc hiểu: Nắm được nội dung bao quát của văn bản thơ, truyện, nắm được đặc điểm và công dụng của khởi ngữ, các thành phần biệt lập trong câu. Có kỹ năng sử dụng một số biện pháp liên kết câu và liên kết đoạn văn, phân biệt được nghĩa tường minh và hàm ý, nắm được các kiến thức về từ loại, cụm từ, các kiểu câu chia theo cấu trúc, biến đổi câu... Biết trình bày quan điểm, suy nghĩ của bản thân về một vấn đề đặt ra trong văn bản.</p> <p>- Phần viết: Viết được bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) hoặc bài văn nghị luận về một đoạn</p>	Viết trên giấy

			thơ, bài thơ có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, mạch lạc. 2. Phẩm chất: Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	
--	--	--	---	--

II. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ MÔN NGỮ VĂN 8

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 11	1. Năng lực: Nhận biết được bài kiểm tra giữa kỳ I có hai phần: - Phần đọc hiểu: Phần đọc hiểu nêu các yếu tố có trong truyện lịch sử, thơ Đường luật, văn bản nghị luận); nắm được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn. - Nhận biết được tác dụng, biết cách sử dụng từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội; phép đảo ngữ, từ tượng hình, tượng thanh. - Phần Viết:Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học, nghị luận về một vấn đề đời sống xã hội.. 2. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 18	1. Năng lực: Nhận biết được bài kiểm tra cuối kỳ I có hai phần: - Phần đọc hiểu : Nhận biết được yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối; một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật và ngôn ngữ..;nghĩa của một số yếu tố Hán Việtthông dụng và nghĩa của những từ, thành ngữ có yếu tố Hán Việt ; câu hỏi tu từ, nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu; nêu được tác dụng của việc sử dụng câu hỏi tu từ và nghĩa hàm ẩn; giải thích được nghĩa của một số câu tục ngữ thông dụng. - Phần Viết:- Viết được bài vănphân tích một tác phẩm văn học, bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống, có bố cục rõ ràng,	Viết trên giấy

			diễn đạt trôi chảy. 2. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm	
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 28	1. Năng lực: Nhận biết được bài kiểm tra giữa kỳ II có hai phần: - Phân đọc hiểu:- Nhận biết và trình bày được đặc trưng của chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm văn học; cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến; nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận. - Nhận biết, đặc điểm của trợ từ, thán từ và hiểu được chức năng của các từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả; đặc điểm và chức năng của các thành phần biệt lập trong câu; biết cách sử dụng trợ từ, thán từ; các thành phần biệt lập khi tạo lập văn bản. - Phân Viết:- Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học, có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy. 2. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 35	1. Năng lực: Nhận biết được bài kiểm tra cuối kỳ I có hai phần: -Phân đọc hiểu: Nhận biết, hiểu và trình bày được các yếu tố của văn bản thông tin và văn bản nghị luận văn học; nhận biết và thực hành sử dụng được câu phân loại theo mục đích nói, câu khẳng định, câu phủ định. -Viết: Viết được bài văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên. 2. Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực. - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.	Viết trên giấy

III. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ MÔN NGỮ VĂN 7

Bài kiểm tra,	Thời	Thời	Yêu cầu cần đạt	Hình
---------------	------	------	-----------------	------

đánh giá	gian (1)	điểm (2)	(3)	thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 9, tháng 11 năm 2022	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng nhận biết và hiểu đặc trưng thể loại văn bản truyện: đề tài, chủ đề, chi tiết, nhân vật, ngôn ngữ, lời thoại. - Thể hiện được thái độ, quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc. - Kỹ năng nhận hiểu đặc trưng thể loại thơ: vần điệu, niêm luật, tính nhạc, hình ảnh, ngôn ngữ, biện pháp nghệ thuật khác. - Rút ra bài học cho bản thân. - Kỹ năng về ngôn ngữ: từ loại và ngữ pháp. <p>- Tóm tắt được văn bản truyện; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có bốn chữ, năm chữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra; thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh. 	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 17, tháng 01 năm 2023	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng nhận biết và hiểu đặc trưng thể loại văn bản truyện: đề tài, chủ đề, chi tiết, nhân vật, ngôn ngữ, lời thoại. - Thể hiện được thái độ, quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc. - Kỹ năng nhận biết, hiểu được thể loại tùy bút: Ngôn ngữ, về đề tài, ý nghĩa và biện pháp nghệ thuật. - Kỹ năng nhận biết, thông hiểu và vận dụng các đơn vị kiến thức về: từ loại, loại từ và ngữ pháp cụm từ, câu. <p>- Tóm tắt được văn bản truyện; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có bốn chữ, năm chữ; viết được bài văn phân tích nhân vật văn học; viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra; thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh. 	Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 27, tháng 3 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng nhận biết, kỹ năng đọc hiểu thể loại truyện ngụ ngôn. - Kỹ năng nhận biết và đọc hiểu các dạng bài nghị luận, văn bản thông tin. - Nhận biết, hiểu được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, biện pháp tu từ nói 	Viết trên giấy

		2023	<p>quá, công dụng của dấu chấm lửng; hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc; nhận biết và hiểu đặc điểm, chức năng của thuật ngữ.</p> <p>- Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả; viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.</p> <p>- Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra; thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.</p>	
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 34, tháng 5 năm 2023.	<p>- Kỹ năng nhận biết, kỹ năng đọc hiểu thể loại truyện ngụ ngôn.</p> <p>Kỹ năng nhận biết và đọc hiểu các dạng bài nghị luận, văn bản thông tin.</p> <p>- Nhận biết, hiểu được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, biện pháp tu từ nói quá, công dụng của dấu chấm lửng; hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc; nhận biết và hiểu đặc điểm, chức năng của thuật ngữ.</p> <p>- Nhận biết và chỉ ra được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo;</p> <p>- Kỹ năng nhận biết, hiểu và vận dụng được một số từ loại và đơn vị cấu trúc ngữ pháp.</p> <p>- Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả; viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống; viết được bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.</p> <p>- Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra; thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.</p>	Viết trên giấy

IV. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ MÔN NGỮ VĂN 6

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 9	<p>1.Năng lực:</p> <p>Năng lực nhận biết được bài kiểm tra giữa kỳ I có hai phần: Phần đọc hiểu và phần viết.</p> <p>-Phần đọc hiểu: Làm quen với các dạng đề,xác định được thể</p>	Viết trên giấy

			<p>loại, phương thức biểu đạt, ngôi kể, trình bày được bài học, cách nghĩ và cách ứng xử được gọi ra từ văn bản, xác định được biện pháp tu từ, hiểu được nghĩa của từ trong văn cảnh...</p> <p>- Phần viết: Biết viết một bài văn tự sự có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, mạch lạc.</p> <p>2.Phẩm chất: Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.</p>	
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 18	<p>1.Năng lực: Năng lực nhận biết được bài kiểm tra cuối kỳ I có hai phần: Phần đọc hiểu và phần viết. -Phần đọc hiểu: Nhận biết về thể loại, phương thức biểu đạt, cụm từ (cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ), các biện pháp tu từ, hiểu được chủ đề của văn bản, nghĩa của từ trong văn cảnh, nội dung trong ngữ liệu, trình bày được bài học, cách nghĩ và cách ứng xử được gọi ra từ văn bản. - Phần viết: Biết viết một bài văn tự sự có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, mạch lạc. 2.Phẩm chất: Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.</p>	Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 25	<p>1. Năng lực: Năng lực nhận biết được bài kiểm tra giữa học kỳ II có hai phần: Phần đọc hiểu và phần viết. -Phần đọc hiểu: Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích: cốt truyện, nhân vật,lời người kể chuyện và yếu tố kì ảo, nhận biết được ngôi kể. Hiểu và lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu, đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ...Hiểu và lí giải được chủ đề của văn bản, hiểu được nghĩa của từ trong văn cảnh và biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản, thể hiện được ý kiến, quan điểm về những vấn đề đặt ra trong ngữ liệu, trình bày được bài học, cách nghĩ và cách ứng xử được gọi ra từ văn bản.</p>	Viết trên giấy

			<p>- Phần viết: Viết được bài văn đóng vai nhân vật kể lại truyện cổ tích hoặc truyền thuyết có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, mạch lạc.</p> <p>2.Phẩm chất: Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.</p>	
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 3	<p>1.Năng lực: Năng lực nhận biết được bài kiểm tra giữa học kỳ II có hai phần: Phần đọc hiểu và phần viết.</p> <p>-Phần đọc hiểu: Xác định thể loại, phương thức biểu đạt, đọc hiểu những nội dung liên quan đến đoạn văn bản được trích, rút ra nhận xét, bài học được gợi ra từ đoạn văn bản được trích, vận dụng giải quyết vấn đề gợi ra từ văn bản được trích, kiến thức về cụm từ, biện pháp tu từ, nghĩa của từ.</p> <p>- Phần viết: Viết được bài văn tự sự kể sáng tạo truyện cổ tích hoặc truyền thuyết.</p> <p>2.Phẩm chất: Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.</p>	Viết trên giấy

III. Các nội dung khác (nếu có):

- Tham gia phối hợp cùng Đội thiếu niên Tiền Phong tổ chức ngoại khóa:
 - + Kỷ niệm ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12
 - + Các buổi sinh hoạt ngoại khóa dưới cờ.
- Luyện tập thi “Văn học – Học văn”
- Bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi thi huyện, thi tỉnh.

TỔ TRƯỞNG



Đỗ Thanh Tuấn

Tam Sơn, ngày 3 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

LƯU THÀNH

